

Số: /SNNPTNT-CNTY

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2024

V/v triển khai thực hiện Thông tư số
18/2023/TT-BNNPTNT ngày
15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2024.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

1. Tổ chức triển khai phổ biến các nội dung quy định tại Thông tư này đến các tổ chức cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi và phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về hoạt động chăn nuôi trên địa bàn quản lý.

2. Hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân chăn nuôi thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã theo phụ lục ban hành kèm theo Công văn này:

- Về loại vật nuôi và số lượng vật nuôi tối thiểu phải kê khai thực hiện theo quy định tại Phụ lục I;

- Mẫu Kê khai hoạt động chăn nuôi thực hiện theo Phụ lục II;

- Báo cáo định kỳ kết quả kê khai hoạt động chăn nuôi theo Phụ lục III.

3. Tổng hợp, báo cáo định kỳ kết quả kê khai hoạt động chăn nuôi:

- Kê khai định kỳ 02 lần/năm.

- Đối với xã, phường, thị trấn: Tổng hợp, báo cáo gửi về huyện, thị xã, thành phố kết quả kê khai định kỳ hoạt động chăn nuôi trên địa bàn sáu tháng đầu năm trước ngày 25 tháng 6 hàng năm; Báo cáo kết quả kê khai hoạt động chăn nuôi sáu tháng cuối năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với huyện, thị xã, thành phố: Tổng hợp, báo cáo kết quả kê khai định kỳ hoạt động chăn nuôi trên địa bàn 06 tháng đầu năm gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y; địa chỉ mail cccnty-snn@quangngai.gov.vn) trước ngày 30/6 hàng năm. Báo cáo kết quả kê khai hoạt động chăn nuôi sáu tháng cuối năm trước ngày 30/12 hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện.

(Công văn này thay thế Công văn số 822/SNNPTNT ngày 03/4/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Sở (A.Trung);
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT, PNV_{nthien}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Trung

PHỤ LỤC I
LOẠI VẬT NUÔI VÀ SỐ LƯỢNG VẬT NUÔI TỐI THIỂU PHẢI KÊ KHAI
(Ban hành kèm theo Công văn số/SNNPTNT-CNTY ngày tháng 3 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Loại vật nuôi	ĐVT	Số lượng
I Gia súc			
1	Trâu, nghé	Con	01
2	Bò, bê	Con	01
3	Ngựa	Con	01
4	Đê	Con	05
5	Cừu	Con	05
6	Thỏ	Con	25
7	Lợn thịt	Con	05
8	Lợn nái	Con	01
9	Lợn đực giống	Con	01
II Gia cầm			
1	Gà	Con	20
2	Vịt	Con	20
3	Ngan	Con	20
4	Ngỗng	Con	20
5	Đà điểu	Con	01
6	Chim cú	Con	100
7	Bồ câu	Con	30
III Động vật khác được phép chăn nuôi			
1	Hươu sao	Con	01
2	Chim yến	Nhà	01
3	Ong mật	Đàn	15
4	Chó	Con	01
5	Mèo	Con	01
6	Dông	Con	10
7	Vịt trời	Con	20
8	Đế	m ²	05
9	Bò cạp	m ²	01
10	Tằm (đa hệ, lưỡng hệ, thâu dầu lá sắn)	Ổ	50
11	Giun quế (trùn quế)	m ²	05
12	Ruồi lính đen	m ²	05

PHỤ LỤC II**MẪU KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI**

(Ban hành kèm theo Công văn số/SNNPTNT-CNTY ngày tháng 3 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI

Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi:

Địa chỉ cơ sở chăn nuôi:

Số điện thoại (nếu có):

Thời điểm kê khai:

Kê khai theo (định kỳ hoặc nhập nuôi mới hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý):

Số TT	Loại vật nuôi	Đơn vị tính	Số lượng nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ ⁽¹⁾	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ	Ghi chú
1									
2									
...									

....., ngày ... tháng ... năm

Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai, cập nhật hoạt động chăn nuôi nộp bản kê khai, cập nhật trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua thư điện tử, email, fax... về Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc trên hệ thống cơ sở dữ liệu chăn nuôi.

- ⁽¹⁾ Đối với chim yến, dế, bọ cạp, tằm, giun quế, ruồi lính đen số lượng vật nuôi xuất trong kỳ: (để trống).

**PHỤ LỤC III
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ KÊ KHAI**

*Ban hành kèm theo Công văn số/SNNPTNT-CNTY ngày tháng 3 năm 2024 của
Sở Nông nghiệp và PTNT)*

Tên cơ quan, đơn vị	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> ..., ngày ... tháng ... năm ...
-------------------------------------	---

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ
KẾT QUẢ KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI**

TT	Thôn (đối với xã, phường, thị trấn) hoặc Xã (đối với huyện, tx, tp)	Loại vật nuôi	Đơn vị tính	Số lượng nuôi	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ (con)	Sản lượng vật nuôi xuất trong kỳ (kg)	Ghi chú
1	Thôn/xã (A)	Ví dụ: I. Gia súc								
		1. Trâu	con							
		2. Bò	con							
		3.	con							
		Ví dụ: II. Gia cầm								
		1. Gà	con							
		2. Vịt	con							
2	Thôn/xã (B)	Ví dụ: I. Gia súc								
		1. Trâu	con							
		2. Bò	con							
		3.	con							
		Ví dụ: II. Gia cầm								
		1. Gà	con							
		2. Vịt	con							
3	Tổng cộng	Ví dụ: I. Gia súc								
		1. Trâu	con							
		2. Bò	con							
		3.	con							
		Ví dụ: II. Gia cầm								
		1. Gà	con							
		2. Vịt	con							
3.										

Nơi nhận:
.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)